TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/HS-ST
Ngày 15 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hồng và ông Nông Văn Cánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng (Cơ sở 2: xóm F, xã T, tỉnh Cao Bằng) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 51/2026/TLST - HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2026/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn H; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17/10/1982 tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nông Văn C (sinh năm 1958) và bà Nông Thị Đ (sinh năm 1957); Vợ: Triệu Thị H1 (sinh năm 1983) và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam Công an tỉnh C.

2. Lương Hồng V; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12/01/1986 tại xã Đ, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học

vấn: 12/12; Con ông Lương Văn G (đã chết) và bà Phùng Thị L (sinh năm 1959); Vợ: Nông Thị K (sinh năm 1991) và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam Công an tỉnh C.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nông Thị K, sinh năm 1991; trú tại: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người làm chứng*:

- Lương Văn Đ1, sinh năm 1991; trú tại: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng;
- Nông Công T, sinh năm 1988; trú tại: xóm Đ - P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng;
- Nông Công L1, sinh năm 1962; trú tại: xóm Đ - P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng;
- Phùng Văn H2, sinh năm 2000; trú tại: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng;
- Hà Văn Q, sinh năm 1984; trú tại: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng.

(Đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 05 phút ngày 28/10/2025, Công an xã Đ thực hiện nhiệm vụ tại khu vực xóm Đ - P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nông Công T, sinh năm 1988, trú tại xóm Đ - P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Thấy lực lượng chức năng, T khai bản thân vừa sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít. Số ma túy vừa sử dụng xong, T mua với Lương Hồng V, sinh năm 1986, trú tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng vào khoảng 21 giờ 55 phút cùng ngày với số tiền 500.000 đồng.

Mở rộng điều tra vụ án, ngày 29/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện đối với Lương Hồng V. Kết quả phát hiện tại vườn chuối bên cạnh nhà Văn 01 túi zip ni lông màu trắng bên trong có 03 gói nhỏ được gói bằng ni lông màu đen, bên trong là lớp giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. V khai số ma túy trên mua với Nông Văn H, sinh năm 1982, trú tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. V mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn

cấp đối với Lương Hồng V. Vật chứng thu giữ gồm số ma túy nêu trên; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, đã sử dụng và số tiền 2.100.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện đối với Nông Văn H. Kết quả, phát hiện trên mặt sàn nhà cách chỗ ngủ của H khoảng 01 mét có các cục chất bột màu trắng. H khai các cục chất bột màu trắng trên là ma túy của H, mua về để sử dụng cho bản thân và bán cho những người khác để kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nông Văn H. Vật chứng thu giữ gồm số ma túy nêu trên; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Galaxy A25 5G, màn hình cảm ứng, màu xanh dương, đã sử dụng; 01 cân điện tử có dòng chữ POC KET SCALE; 05 mảnh túi ni lông màu đen và số tiền 500.000 đồng.

Ngày 29/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Lương H có khối lượng 0,37 gam; số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn H có khối lượng 1,21 gam. Tại Kết luận giám định số 536/KL-KTHS ngày 05/11/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh C kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma tuý, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Hồng V khai nhận những gói nhỏ chứa các cục chất bột màu trắng lực lượng chức năng thu giữ khi khám xét là ma túy, loại Heroine của V. Mục đích V mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời. V thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 8/2025 đến khi bị bắt quả tang, loại ma túy bán là H3. Bị cáo chia ma túy và sử dụng giấy bạc gói thành các gói nhỏ từ trước, mỗi gói ma túy bán với số tiền 500.000 đồng. Địa điểm bán ma túy chủ yếu ở ngoài đường cạnh nhà văn hóa xóm Đ; thời gian bán không cố định trong ngày. Người mua ma túy gọi điện, nhắn tin trước hoặc đến gặp trực tiếp bị cáo để hỏi mua ma túy. Trước khi bị bắt, V đã bán ma túy cho những người sau:

- Bán ma túy cho Lương Văn Đ1, sinh năm 1991; trú tại: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 500.000 đồng vào khoảng tháng 8/2025;

- Bán ma túy cho Nông Công T, sinh năm 1988; trú tại: xóm Đ - P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng; lần gần nhất vào khoảng 22 giờ ngày 28/10/2025;

- Bán ma túy cho Nông Công L1, sinh năm 1962; trú tại: xóm Đ - P, xã Đ 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng; lần gần nhất vào ngày 28/10/2025;

Nông Văn H khai nhận các cục chất bột màu trắng lực lượng chức năng

thu giữ khi khám xét là ma túy, loại Heroine của H. Hính mua về để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời. Bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 9/2025 đến khi bị bắt quả tang. Ma túy bán không chia sẵn thành gói nhỏ từ trước, có người hỏi mua bị cáo mới chia ra để bán. Bị cáo sử dụng giấy bạc để gói ma túy và bọc mảnh túi ni lông bên ngoài. Địa điểm bán ma túy ở khu vực ngoài đường trong xóm Đ, thời gian bán không cố định trong ngày. Những người muốn mua ma túy đều gặp trực tiếp bị cáo. Bị cáo đã bán ma túy cho những người sau:

- Bán ma túy cho Lương Hồng V, sinh năm 1986; trú tại: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng 03 lần, mỗi lần bán với số tiền 1.000.000 đồng, lần gần nhất vào ngày 28/10/2025;

- Bán ma túy cho Phùng Văn H2, sinh năm 2000; trú tại: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng 02 lần; lần thứ nhất bán với số tiền 500.000 đồng; lần thứ hai bán với số tiền 200.000 đồng; lần gần nhất vào khoảng tháng 9/2025;

- Bán ma túy cho Hà Văn Q, sinh năm 1984; trú tại: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 500.000 đồng vào ngày 28/10/2025;

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về việc mua bán ma túy và phù hợp với lời khai của những người làm chứng về số lần, số lượng, số tiền, thời gian, địa điểm, cách thức mua bán ma tuý.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 ra Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng để bảo đảm việc xét xử vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSKV3 ngày 11 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố các bị cáo Nông Văn H và Lương Hồng V ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng để xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nông Văn H và Lương Hồng V thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Lương Hồng V khai, số ma túy thu giữ là của bị cáo, có khối lượng 0,37 gam; bị cáo được mua với Nông Văn H vào ngày 22/8/2025 với số tiền 1.500.000 đồng và được bán ma túy cho Nông Công T và Nông Công L1 mỗi người 03 lần, mỗi lần 500.000 đồng; bán cho Lương Văn Đ1 01 lần với số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra, không được bán cho ai khác; đối với số tiền 2.100.000

đồng bị thu giữ là tiền vợ bị cáo đưa cho bị cáo nộp tiền học cho con, không liên quan đến tiền mua bán ma túy nên yêu cầu được trả lại cho vợ bị cáo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, đã qua sử dụng là của bị cáo, bị cáo có được sử dụng để trao đổi mua bán ma túy; các mảnh giấy bạc màu vàng, túi ni lông bị cáo sử dụng để gói ma túy.

Bị cáo Nông Văn H khai, số ma túy thu giữ là ma túy của bị cáo, có khối lượng 1,21 gam, bị cáo được mua với một người đàn ông không biết tên địa chỉ cụ thể ở ngã ba cầu T, xã Đ. Bị cáo được bán ma túy cho L2 Hồng Văn 03 lần, mỗi lần bán với số tiền 1.000.000 đồng; bán ma túy cho Phùng Văn H2 02 lần, lần thứ nhất bán với số tiền 500.000 đồng, lần thứ hai bán với số tiền 200.000 đồng; bán ma túy cho Hà Văn Q 01 lần với số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo không được bán ma túy cho ai khác. Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Galaxy A25 5G, màn hình cảm ứng, màu xanh dương, đã sử dụng bị cáo sử dụng để liên lạc với người thân; 01 cân điện tử có dòng chữ POC KET SCALE bị cáo sử dụng để cân vàng, bị cáo không yêu cầu được trả lại; số tiền 500.000 đồng là tiền do bị cáo lao động làm thuê có được nên yêu cầu được trả lại cho bị cáo; 05 mảnh túi ni lông màu đen bị cáo sử dụng để gói ma túy.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Thị K khai, có được đưa số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng) cho bị cáo Lương Hồng V để nộp tiền học cho con và yêu cầu được nhận lại số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, chị không có ý kiến, kiến nghị gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn H và Lương Hồng V phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Hồng V và Nông Văn H. Xử phạt các bị cáo Lương Hồng V và Nông Văn H, mỗi bị cáo từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 túi ni lông dạng túi zip, 03 mảnh túi bóng màu đen, 03 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ bì thư thu giữ ban đầu vụ Lương Hồng V - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng ngày 29/10/2025". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Hội đồng nhân dân xã Đ; 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi "Vỏ bì thư thu giữ ban đầu vụ Nông Văn H - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm Đ, Đoài D, Cao Bằng, ngày 29/10/2025". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi "01 cân điện tử, 05 mảnh túi ni lông màu đen thu giữ đối với Nông Văn H ngày 29/10/2025". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Hội đồng nhân dân xã Đ; 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Số 536/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Lương Hồng V cùng đồng phạm có hành vi mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Điện thoại Redmi tạm giữ đối với Lương Hồng V". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; 01 phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Điện thoại Galaxy A25 5G tạm giữ đối với Nông Văn H ngày 29/10/2025". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C do liên quan đến hành vi phạm tội;

Trả lại cho bị cáo Nông Văn H số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Thị K (sinh năm 1991, trú tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng) số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng);

Truy thu bị cáo Lương Hồng V số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước;

Truy thu bị cáo Nông Văn H số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước;

Về án phí: Tại phiên tòa, các bị cáo có đơn đề nghị miễn giảm án phí, trong đơn thể hiện, các bị cáo đang cư trú tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, các bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo Nông Văn H và Lương Hồng V. Cụ thể: Hồi 22 giờ 05 phút ngày 29/10/2025, Công an xã Đ thực hiện nhiệm vụ tại khu vực xóm Đ - P, xã Đ, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nông Công T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Số

ma túy vừa sử dụng xong, T mua với Lương Hồng V.

Mở rộng điều tra vụ án, ngày 29/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Lương Hồng V, phát hiện, thu giữ số ma túy có khối lượng 0,37 gam. Số ma túy trên V mua với Nông Văn H nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời. Từ tháng 8/2025 cho đến khi bị bắt, V đã bán ma túy 07 lần cho 03 người, thu lợi bất chính số tiền 3.500.000 đồng;

Cùng ngày 29/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nông Văn H phát hiện, thu giữ số ma túy có khối lượng 1,21 gam. Hính mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác kiếm lời. Từ tháng 9/2025 đến khi bị bắt, H đã bán ma túy 06 lần cho 03 người, thu lợi bất chính số tiền 4.200.000 đồng.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo*:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy; hành vi phạm tội của các bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Trong vụ án này, cả hai bị cáo đều có hành vi mua bán ma túy, hành vi mua bán ma túy của các bị cáo là độc lập, không có sự thống nhất, bàn bạc, cùng nhau mua bán ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy, số ma túy thu giữ được của bị cáo Lương Hồng V có khối lượng là 0,37 gam; số ma túy thu giữ được của bị cáo Nông Văn H có khối lượng là 1,21 gam. Các bị cáo đều bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, là hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội các bị cáo Lương Hồng V và Nông Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, các bị cáo đều nghiện ma túy, nên có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo là dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Hồng V và Nông Văn H; Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Hồng V và Nông Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và xử phạt các bị cáo Lương Hồng V và Nông Văn H, mỗi bị cáo từ 07 năm tù đến 08 năm tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Số Heroine thu giữ của các bị cáo là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, các mảnh giấy bạc, túi ni lông loại túi zip, các bị cáo sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội, 01 cân điện tử đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi mua bán ma túy nhưng bị cáo không yêu cầu trả lại. Các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen, đã sử dụng thu giữ của bị cáo V, bị cáo thừa nhận được sử dụng để trao đổi mua bán ma túy; Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Galaxy A25 5G, màn hình cảm ứng, màu xanh dương, đã sử dụng thu giữ của bị cáo H. Tại phiên tòa, mặc dù bị cáo không thừa nhận về việc được nhận tiền mua bán ma túy từ tài khoản của bị cáo Văn C1 vào tài khoản ngân hàng A, ứng dụng A1 trên điện thoại di động, nhãn hiệu Galaxy A25 5G của bị cáo. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận được nhận tiền mua bán ma túy từ tài khoản của bị cáo Văn C1 vào tài khoản ngân hàng A, ứng dụng A1 trên điện thoại di động, nhãn hiệu Galaxy A25

5G của bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều xác nhận tình trạng sức khỏe bình thường, tinh thần minh mẫn, tỉnh táo để làm việc với Cơ quan điều tra. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức về lời khai cũng như hành vi của bị cáo, bị cáo không có ý kiến phản ánh, thắc mắc về tính khách quan, đúng pháp luật trong quá trình điều tra. Tại phiên tòa, bị cáo khẳng định tại Cơ quan điều tra không bị ép cung, nhục hình, tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cũng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Xét thấy, lời khai tại Cơ quan điều tra của bị cáo H phù hợp với lời khai của bị cáo V tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Mặt khác, ngoài lời khai tại phiên tòa, bị cáo H không đưa ra được chứng cứ chứng minh và cũng không có kiến nghị gì. Do đó, bị cáo H khai không thừa nhận về việc được nhận tiền mua bán ma túy từ tài khoản của bị cáo Văn C1 vào tài khoản ngân hàng A, ứng dụng A1 trên điện thoại di động, nhãn hiệu Galaxy A25 5G của bị cáo là không có căn cứ. Các vật chứng này đều liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng), chị Nông Thị K khai nhận là tiền của chị đưa cho bị cáo Lương Hồng V để nộp tiền học cho con, lời khai của bị cáo V phù hợp với lời khai của chị K và đều yêu cầu được trả lại cho chị K số tiền trên. Do đó, cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nông Thị K, sinh năm 1991 (trú tại: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng) số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng);

Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nông Văn H do lao động làm thuê có được, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Tại phiên tòa, xác định được bị cáo Lương Hồng V đã bán ma túy 07 lần cho 03 người, thu lợi bất chính được số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng); bị cáo Nông Văn H đã bán ma túy 06 lần cho 03 người, thu lợi bất chính được số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Đây là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7]. Các nhận định khác:

Đối với nguồn gốc ma túy của bị cáo H có để bán vào thời gian trước đó và số ma túy phát hiện, thu giữ ngày 29/10/2025 đều mua với một người đàn

ông không quen biết gặp ở ngã ba cầu T, xã Đ, tỉnh Cao Bằng. Do đó, bị cáo không biết về lai lịch của người bán ma túy cho nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ điều tra, xác minh mở rộng vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét, bị cáo V khai nhận mua với bị cáo H vào ngày 22/8/2025 với số tiền 1.500.000 đồng nhưng bị cáo H không thừa nhận. Do có sự mâu thuẫn về lời khai nên Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất. Tại buổi đối chất và tại phiên tòa, bị cáo V vẫn thừa nhận được mua ma túy với bị cáo H nhưng bị cáo H không thừa nhận. Ngoài lời khai, bị cáo V không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh việc mua bán ma túy với bị cáo H vào ngày 22/8/2025. Do đó, chưa đủ căn cứ để xác định việc mua bán ma túy giữa bị cáo V và bị cáo H vào ngày 22/8/2025.

Đối với Nông Công T, Công an xã Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt Cảnh cáo. Sau khi Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, T không có mặt tại địa phương, đến nay vẫn chưa xác định được đang làm gì, ở đâu.

Đối với Nông Công L1, Hà Văn Q đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C khởi tố, điều tra trong các vụ án khác liên quan đến hành vi phạm tội về ma túy.

Đối với điện thoại thu giữ của bị cáo H, qua kiểm tra điện thoại, trong ứng dụng A1 có nhiều người chuyển tiền đến tài khoản của bị cáo H. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của các bị cáo Lương Hồng V và Nông Văn H, tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể, kết quả đều dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên, qua xác minh không nằm trong diện trường hợp người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng xử lý hình sự về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không truy tố các bị cáo về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng Lương Văn Đ1, Phùng Văn H2, Hà Văn Q tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể, kết quả đều âm tính với chất ma túy; Nông Công L1, Nông Công T, tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể, kết quả đều dương tính với chất ma túy. Tuy nhiên, qua xác minh không nằm trong diện trường hợp người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng xử lý hình sự về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều

256a Bộ luật Hình sự nên không truy tố về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo có đơn đề nghị miễn giảm án phí, trong đơn thể hiện, các bị cáo cư trú tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, các bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Thị K có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố các bị cáo Lương Hồng V và Nông Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Hồng V và Nông Văn H.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lương Hồng V 07 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2025;

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2025;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lương Hồng V và Nông Văn H.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 túi ni lông dạng túi zip, 03 mảnh túi bóng màu đen, 03 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 vỏ bì thư thu giữ ban đầu vụ Lương Hồng V - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng ngày 29/10/2025". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Hội đồng nhân dân xã Đ; 01 (một) phong bì thư đã

được niêm phong, mặt trước phong bì ghi "Vỏ bì thư thu giữ ban đầu vụ Nông Văn H - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại xóm Đ, Đoài D, Cao Bằng, ngày 29/10/2025". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi "01 cân điện tử, 05 mảnh túi ni lông màu đen thu giữ đối với Nông Văn H ngày 29/10/2025". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Hội đồng nhân dân xã Đ; 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Số 536/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Lương Hồng V cùng đồng phạm có hành vi mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Điện thoại Redmi tạm giữ đối với Lương Hồng V". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Điện thoại Galaxy A25 5G tạm giữ đối với Nông Văn H ngày 29/10/2025". Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C do liên quan đến hành vi phạm tội;

Trả lại cho bị cáo Nông Văn H số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Thị K, sinh năm 1991 (trú tại: xóm Đ, xã Đ, tỉnh Cao Bằng) số tiền 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng);

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/3/2026.

Truy thu bị cáo Lương Hồng V số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước;

Truy thu bị cáo Nông Văn H số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước;

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lương Hồng V và Nông Văn H không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Thị K. Các bị cáo Lương Hồng V và Nông Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nông Thị K có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 3;
- Cơ quan điều tra - CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Cao Bằng (PV06);
- Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - CA tỉnh Cao Bằng (PC10)
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3 - Cao Bằng;
- Công an xã Đoài Dương;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Đoài Dương (Bằng T/B);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh